

tài sản để bàn giao cho người kế nhiệm, trong khi tài sản của Cty CIMEXCOL có đến hàng chục triệu đô la. Các anh có lường được hậu quả của việc này dẫn đến tiêu cực của thời hậu CIMEXCOL nghiêm trọng đến mức nào không ? Mặt khác, toàn bộ hồ sơ bị các cơ quan điều tra thu giữ, cũng không hề có biên bản giao nhận. Vậy thì hồ sơ nào còn, hồ sơ nào mất. Không lẽ hồ sơ để buộc tội lại mất, nên các anh không có chứng cứ để buộc tội; hồ sơ giải oan lại còn, nên tôi có cơ sở để chứng minh vụ án xử oan sai ? Vấn đề nghiêm trọng đến mức như thế không lẽ vì các anh sơ ý, hay vì quá kém cỏi nên làm sai như vậy. Hoặc do các anh cố ý tạo ra sơ hở mất mát để buộc tội bị cáo, nên các anh không kiểm kê bàn giao. Tôi nghĩ những người làm vụ án này không lẽ ấu trĩ như thế. Việc làm này có liên quan đến ý đồ dựng lên tội trạng chứng cứ để buộc tội các bị cáo. Rõ ràng, những người tiến hành vụ án CIMEXCOL đã vi phạm pháp luật ngay từ khâu tố tụng dẫn đến nhiều sai phạm nghiêm trọng tiếp theo của vụ án.

Nội dung của vụ án không có những chứng cứ có giá trị pháp lý. Anh Phạm Hưng vừa nói, là căn cứ vào bản báo cáo kết luận của thanh tra do Nguyễn Thanh, trưởng đoàn ký, thì CIMEXCOL nợ 5,3 triệu đô la khó có khả năng thanh toán. Tôi lấy báo cáo đó đưa qua phía anh Phạm Hưng và nói : Có phải báo cáo này không anh Phạm Hưng? Tôi photo từ chỗ các anh đó ! Đúng, anh Nguyễn Thanh, trưởng đoàn thanh tra ký ngày 24/7/1988, nhưng có lẽ các anh quên đọc trang 13, trang kết luận về mặt tài chánh. Nhân đây tôi xin đọc trang 13 cho các anh lãnh đạo nghe.

Sau khi đọc xong, tôi nói tiếp : - Các anh đều nghe rõ rồi, trong báo cáo có ghi là nợ 5,3 triệu đô la khó có khả năng thanh toán. Nhưng lại không nói tài sản mà Cty CIMEXCOL có là bao nhiêu? Điều sai trái ở đây mà ai cũng có thể biết là không kiểm kê đánh giá tài sản, không cân đối và quyết toán, thì làm sao biết được CIMEXCOL không có khả năng thanh toán nợ. Ngay khi các anh nói số nợ cũng không đúng ; chính Ban giám đốc CIMEXCOL đã thừa nhận đến thời điểm 30/9/1987 nợ 9,9 triệu đô la chứ đâu phải 5,3 triệu đô la. Thử hỏi một Cty không được Nhà nước cấp vốn, tự vay vốn kinh doanh mà làm sao không nợ. Lẽ ra cơ quan pháp luật phải xác minh giữa nợ và có cân đối được hay không, không rõ cơ sao mà các anh chỉ nêu phần nợ. Phải chăng, việc làm đó của các anh trùng hợp với ý định là không phải kiểm kê tài sản của Cty CIMEXCOL. Thậm chí nếu như Cty có mắc khoản nợ đó, thì cũng chưa phải là hành vi phạm pháp. Trong văn bản này có đoạn nói mập mờ là Ban giám đốc Cty báo cáo các đơn vị thiếu nợ, nhưng khi đi đối chiếu thì nhiều đơn vị không nhận nợ, thí dụ như : trường hợp đưa hàng qua Lào, nhưng Lào không nhận nợ, có dấu hiệu thất thoát 795 lượng vàng. Sự thật thì Lào có nhận nợ ... Vấn đề này tôi sẽ trình bày rõ ở phần sau. Tôi nói tiếp, vừa rồi anh Phạm Hưng cũng nói đến báo cáo bổ sung của đoàn thanh tra 54, do anh Đoàn Minh Thuận phó đoàn ký, là CIMEXCOL mất cân đối 4,6 triệu đô la – Tôi lấy văn bản đó đưa ra và hỏi : Có phải báo cáo này không anh Phạm Hưng ? Tôi cũng photo từ chỗ các anh đó. Đúng. Báo cáo do Đoàn Minh Thuận ký ngày 10/8/1988 (không đóng dấu). Nhưng các anh lại quên đọc trang 4, trang kết luận về tài chánh, tôi xin đọc trang tư cho các anh lãnh đạo nghe, tôi có thể đọc thuộc lòng trang báo

cáo này, nhưng thôi tôi đọc văn bản vậy – Khi đọc xong tôi nói – Các anh đều nghe rõ rồi. Vấn đề đơn giản ai cũng có thể hiểu được, báo cáo thanh tra là cơ sở của vụ án, thế mà đoàn thanh tra không làm trách nhiệm của mình, lại sử dụng tư liệu không có cơ sở pháp lý để đưa vào vụ án. Tôi xin lập lại nội dung trang 4 báo cáo của Đoàn Minh Thuận :”... trong quá trình thanh tra, đoàn thanh tra 54 không có điều kiện để phân tích được phần lỗ lãi của CIMEXCOL tại thời điểm 30/9/1987. Nhưng trên cơ sở báo cáo của các đồng chí lãnh đạo CIMEXCOL đương nhiệm và căn cứ vào văn bản báo cáo kiểm kê gửi về ngày 30/6/1988 thì CIMEXCOL mất cân đối như sau :”...” tức là 4,6 triệu đô la. Thử hỏi đoàn thanh tra không phân tích được lỗ lãi của CIMEXCOL, có nghĩa là không cân đối tài chính, không quyết toán thì làm sao kết luận được CIMEXCOL mất cân đối. Đặc biệt cũng không xác minh báo cáo của Ban giám đốc kế nhiệm đó đúng hay sai. Chính báo cáo ấy lại lấy số liệu sau khi khóa sổ tài chính CIMEXCOL để tiến hành vụ án gần 1 năm. – Tóm lại, ai cũng có thể hiểu rằng văn bản báo cáo đó không có giá trị pháp lý, thế mà vì sao đoàn thanh tra 54 đưa vào báo cáo bổ sung, cơ quan pháp luật lại sử dụng đưa vào vụ án kết tội các bị cáo. Rõ ràng việc làm đó đã vi phạm luật pháp, cố tình gây hại cho bị cáo. Thực tế bản báo cáo của Giám đốc Nguyễn Văn Thái đã để ngoài sổ sách trên dưới 7 triệu đô la. Phần này tôi sẽ trình bày sau.

Trước tiên tôi xin nêu những văn bản và chứng cứ có giá trị pháp lý xác định CIMEXCOL có lãi, nhưng không được các cơ quan pháp luật sử dụng trong xét xử vụ án.

- **Một là** : Báo cáo của Sở Tài chính tỉnh Minh Hải, do Phó giám đốc Nguyễn Xuân Thái ký ngày 15/10/1986 kết luận CIMEXCOL thừa cân đối, tức là có lãi 1,6 triệu đô la (số liệu này có trước gần 1 năm khi khởi tố vụ án). Thời điểm đó về sau Cty vẫn xuất nhập bình thường, doanh số kim ngạch tăng lên, thì làm sao lại mất cân đối 4,6 triệu đô la được, nếu như vậy là âm đi 6,2 triệu đô la, nhưng đoàn thanh tra không có văn bản nào phân tích về điểm này. Trong khi đó thì báo cáo quyết toán của Giám đốc tiền nhiệm gửi cho đoàn thanh tra là thừa cân đối 1,4 triệu đô la và còn nhiều khoản chưa được xác minh đưa vào.

- **Hai là** : Báo cáo của Tổng Cty XNK Khu vực 2 trực thuộc Bộ Ngoại thương là đơn vị bảo lãnh nợ cho CIMEXCOL, có sự nhất trí của Ngân hàng Ngoại thương TP.HCM, gửi cho đoàn thanh tra 54 và cơ quan điều tra xét hỏi, do Nguyễn Xuân Quang, Tổng GD Cty ký ngày 28/11/1988 đã xác định tại thời điểm 30/9/1987 CIMEXCOL còn dư có gửi lại tài khoản ngân hàng này 64.000 đô la. Nếu dư có còn gửi ngân hàng thì làm sao mất cân đối? Nhưng đó mới chỉ tính về vốn lưu động chứ chưa tính tài sản cố định.

- **Ba là** : Bản báo cáo tối mật của đoàn thanh tra số 13, do anh Trần Kiên, chủ nhiệm Ủy Ban kiểm tra TW, làm trưởng đoàn ký ngày 2/12/1987 đã kết luận CIMEXCOL lãi 2,235 triệu đô la và có đoạn nói căn cứ theo hồ sơ chứng từ, thì Cty CIMEXCOL không mất cân đối. Đây là bản báo cáo quan trọng của đoàn thanh tra TW được bảo quản theo nguyên tắc tối mật (tôi lấy bản báo cáo đưa lên) có lẽ các anh cũng giấu luôn với Ban Bí thư?

- **Bốn là** : Anh Tổng Lê Thắng, Phó GD Cty CIMEXCOL kế nhiệm được mời dự phiên tòa với tư cách là nguyên đơn. Tổng Lê Thắng đã trả lời trước tòa là Cty CIMEXCOL không mất cân đối như kết luận của cơ quan pháp luật, mà có khả năng thanh toán ... Nhưng vì Tổng Lê Thắng phát biểu không theo ý định ... nên chủ tọa phiên tòa yêu cầu Tổng Lê Thắng không được nói nữa, ngồi xuống.

Qua những hồ sơ chứng cứ có đầy đủ tính pháp lý trên đây, đã khẳng định CIMEXCOL kinh doanh có lãi, và trên thực tế đến thời điểm này, càng có đầy đủ cơ sở xác định Cty CIMEXCOL có lãi trên dưới 3 triệu đô la. Vấn đề này tôi sẽ trình bày chi tiết sau .

Bây giờ trở lại bản báo cáo của GD Nguyễn Văn Thái. Tôi có đầy đủ hồ sơ để chứng minh và kết luận bản báo cáo của GD Nguyễn Văn Thái bỏ ngoài sổ sách khoảng 7 triệu đô la (khi nói đến hồ sơ nào tôi đều lấy hồ sơ đó đưa về phía anh Phạm Hưng) – Tôi xin đơn cử một số trường hợp sau đây :

Thứ nhất : Đoàn xe chuyên dùng chở gỗ và làm đường của Cty CIMEXCOL , theo tài liệu kiểm kê ngày 30/6/1988 do GD Nguyễn Văn Thái ký là 300 chiếc (có một số xe du lịch). Theo tài liệu của đoàn thanh tra 54 là 266 chiếc, nhưng đưa vào cân đối chỉ còn 171 chiếc, bỏ ngoài sổ sách trên 100 chiếc. Tệ hại hơn, hầu hết xe chuyên dùng mới sử dụng vài năm, mà có trên 50 chiếc xe bị đánh hạ phẩm cấp chỉ còn 10%, như vậy việc thanh lý đoàn xe đã bỏ ngoài sổ sách gần 2 triệu đô la.

Thứ hai : Theo báo cáo của Tổng GD Nguyễn Xuân Quang, gửi cho đoàn thanh tra và cơ quan điều tra, thì trong năm 1987 CIMEXCOL nhận gần 4 triệu đô la hàng hóa.

Riêng từ tháng 10/1987 đến tháng 3/1988 Cty mở LC nhập 2 triệu đô la nhưng CIMEXCOL bị khóa sổ tài chính ngày 30/9/1987. nếu không tính số hàng hóa các tháng trước còn lại, thì cũng đã có 2 triệu đô la hàng tồn kho và cộng với số gỗ còn tồn lại sau 30/9/1987 là 22.128m³ (kế toán trưởng thừa nhiệm đã ký thừa nhận) trị giá khoảng 2 triệu đô la. Như vậy tổng cộng số hàng hóa tồn kho ở thời điểm sau 30/9/1987 khoảng 4 triệu đô la, nhưng ban GD kế nhiệm chỉ đưa vào cân đối 312.000 đô la.

Thứ ba : Các đơn vị thiếu nợ CIMEXCOL là 4,7 triệu đô la (theo số liệu của đoàn thanh lý tài chính Minh Hải) nhưng chỉ đưa vào cân đối 3,1 triệu đô la. Như vậy phần nợ bỏ ngoài sổ sách trên 1,6 triệu đô la.

Ngoài ra còn nhiều khoản chưa tính, như đầu tư Hạ Lào 500.000 đô la, Sở Giao thông tỉnh Bình Trị Thiên nợ quy ra 98 lượng vàng, tỉnh Gia Lai Kontum nợ 1179 m³ gỗ. Riêng Bộ Vật tư lúc anh Hoàng Đức Nghi làm Bộ trưởng thiếu CIMEXCOL 400.000 đô la. Nói đến đây tôi nhìn qua anh Võ Văn Kiệt và hỏi : Anh Tám còn nhớ khoản nợ này không ? Sau này giải quyết chính phủ phải trả lại phần nợ này cho tỉnh Minh Hải.

Tôi chỉ đơn cử một số trường hợp mà tôi biết và có đủ chứng cứ, không ai có thể tưởng tượng nổi những người đại diện cho cơ quan pháp luật của ta, được giao trách nhiệm tiến hành vụ án lại chấp nhận việc bỏ ngoài sổ sách một khối lượng tài sản lớn đến như thế, trong khi các cơ quan pháp luật này đã có đủ hồ sơ kể trên. Việc làm này có phải do thiếu trách nhiệm hay cố tình gây ra sự tổn thất như thế? Mà việc này có liên quan đến kiểm kê tài sản, tất cả sự tổn thất đó

đều nhằm vào việc kết tội những người trong vụ án, làm cho bao nhiêu người bị kết tội oan.

Nhân đây tôi trình bày rõ về số nợ của Cty BPKP (Lào) thiếu Cty CIMEXCOL mà cơ quan pháp luật kết luận là khi đối chiếu Lào không thừa nhận (Tôi lấy văn bản đưa ra). Văn bản này tôi photo từ chỗ các anh. Chính các anh có trong tay bản thanh toán nợ giữa hai Cty khi tiến hành điều tra vụ án mà Lào đã thừa nhận nợ CIMEXCOL 1,8 triệu đô la. Làm gì có việc tổn thất 795 lượng vàng để đưa vào vụ án ! Hôm nay, có các anh Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải đây, thực tế Lào đã trả trên 1 triệu đô la rồi, chỉ còn nợ trên 700.000 đô la nữa. Thật tình mà nói, ông bạn Lào quá tốt, nên thừa nhận trả nợ cho ta. Trường hợp đó, nếu là Cty các nước tư bản thì có khả năng họ vin vào kết luận của cơ quan luật pháp sẽ không thừa nhận số nợ ấy, chúng ta cũng không làm gì họ được.

Đặc biệt về chiếc tàu Duyên Hải (tôi lấy bản án đưa ra) chính bản án của các anh đã kết tội mua tàu chịu, kinh doanh sai chức năng bị lỗ, để lại món nợ cho Minh Hải trả không biết bao giờ mới hết. Khi kiểm thảo tôi, anh Trần Kiên nói : nó hùn mua tàu bằng nước bọt, Dương Văn Ba nó lừa bịp mà các anh tin. Lúc đó chúng tôi không có hồ sơ nên đành im lặng. Sau vụ án xử hơn 1 năm, chúng tôi có đầy đủ hồ sơ 2 chiếc tàu Gành Hào và Duyên Hải, trong đó tàu Duyên Hải CIMEXCOL hùn mua và 2 chiếc hoạt động có lãi trên cả trăm ngàn đô la. Bây giờ chúng tôi mới hiểu sự thật vấn đề. Không hiểu nổi vì sao lúc đó anh Trần Kiên lại lừa gạt chúng tôi như thế? Việc hùn mua tàu Duyên Hải đã trả đủ số tiền phần hùn là 250.000 đô la từ tháng 3/1986 trở về trước rồi, và trong năm 1985 chiếc tàu đã hoạt động 3 chuyến.

CIMEXCOL Minh Hải được hưởng phần lãi là 39.188 đô la, nhưng Minh Hải chưa nhận. Nhưng không rõ vì sao ngày 22/10/1987 đã ký văn bản trả lại phần hùn mua tàu Duyên Hải cho ông Nguyễn An Trung, Giám đốc Thái Bình Cty ở Nhật. Trong văn bản ghi “coi như ngay từ đầu CIMEXCOL không hùn mua tàu Duyên Hải ... vì ngay từ đầu không hùn mua tàu Duyên Hải nên không chịu trách nhiệm lỗ lãi trong việc kinh doanh tàu”. Thế là mất cả vốn lẫn lời chưa kể phần lãi mà chiếc tàu hoạt động 1986 -1987. Sau khi vụ án xử xong, vào cuối năm 1989 đầu năm 1990 Nguyễn An Trung lại phát hai văn bản gửi cho UBND tỉnh Minh Hải, khẳng định CIMEXCOL không hùn mua tàu Duyên Hải và phủ định tiền phần hùn của CIMEXCOL với số tiền là 250.000 đô la. Không dừng ở đây, tên Nguyễn An Trung rất xảo quyệt lợi dụng tình thế dựa vào nội dung bản án, phát đơn kiện Cimexcol với trọng tài TP.HCM, là ta vi phạm hợp đồng sử dụng tàu, tức là quý 1 năm 1986, Cimexcol có sử dụng tàu Duyên hải chở hàng sang Nhật, vì Nguyễn An Trung cho rằng Cimexcol không hùn mua tàu này nên bị cơ quan trọng tài phạt hơn 1,7 triệu đồng và số tiền cước vận chuyển 45 ngàn đô la. Đúng ra Cimexcol chẳng những không bị phạt , mà còn được chia 1/3 tiền cước theo tỷ lệ cổ phần. Nói đến đây tôi bị xúc động mạnh, không kiềm chế được nên nói lớn : Vì sao những người của cơ quan pháp luật tiến hành vụ án lại làm chỗ dựa cho tên tư bản nước ngoài cướp đi cả vốn lẫn lời phần hùn tàu Duyên Hải của Cimexcol. Lúc này tôi đưa nguyên xấp hồ sơ vụ tàu ra rồi nói : “Nếu không có hồ sơ này, các anh có thể cho tôi là kẻ dựng chuyện lên để lừa hoặc vu khống để chạy tội. Chúng ta thử nghĩ xem, Nguyễn An Trung sẽ nghĩ gì về người Cộng sản Việt Nam, nó sẽ nói

rằng, người Cộng sản VN là thế đấy, muốn ám hại lẫn nhau thì bất chấp pháp luật, bất kể danh dự quốc gia. Tôi không tưởng tượng nổi các anh là đại diện cho cơ quan pháp luật nước CHXHCN Việt Nam lại làm những chuyện như thế, để rồi đẩy bao nhiêu người vô tội vào tù. Lúc này càng quá xúc động, tôi hét lớn :”tôi không tưởng tượng nổi các anh, tôi không tưởng tượng nổi ! Các anh không đủ tư cách, không đủ tư cách!”- Cả hội trường đều im lặng, có lẽ thần kinh mọi người cũng bị căng thẳng xúc động.

Sau giây phút bị xúc động mạnh, tôi trầm tĩnh lại và nói:”Thần kinh tôi bị đè nén từ lâu, hôm nay nhắc lại vụ án nên không kiềm chế được thái độ nóng nảy, mong các anh thông cảm tha thứ” – Tôi nói tiếp : Hôm nay, có mặt các anh lãnh đạo, tôi xin thách các cơ quan pháp luật, nếu các anh tìm được hồ sơ có giá trị pháp lý chứng minh Cty CIMEXCOL lố, tôi sẵn sàng ra tòa ở tù lần thứ hai (không ai có phản ứng gì cả).

Vấn đề thứ ba là phiên tòa xét xử không dân chủ, áp đặt tội danh và mức án theo hướng đã định, bất chấp hồ sơ, nhân chứng tại phiên tòa. Tôi xin nêu một số trường hợp để chứng minh như :

1. Hội đồng xử án kết tội Dương Văn Ba trốn cải tạo đoàn xe. Tôi không biết các anh dựa vào hồ sơ tài liệu nào mà buộc tội Dương Văn Ba trốn cải tạo. Thật sự vào năm 1979 là thời kỳ cải tạo công thương nghiệp, Dương Văn Ba là đại diện cho các chủ xe gồm 14 chiếc, làm đơn xin UBND Tỉnh cho đăng ký được mang biển số xanh, tức là biển số xe Nhà nước để chở gỗ cho Minh Hải ăn công theo giá Nhà nước, hứa sau 18 tháng giao cho Nhà nước, nhưng không có

văn bản hợp đồng và định phương thức giao nhận thế nào. Lúc này anh Nguyễn Minh Đức (Bảy Nông) là Chủ tịch UBND Tỉnh ký văn bản ngày 31/3/1979 cho phép đoàn xe đăng ký biển số xanh. Dương Văn Ba là một công dân xin phép cho đăng ký biển số xanh, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận, sao gọi là trốn cải tạo được? Sở dĩ đoàn xe không chuyển quyền sở hữu Nhà nước là vì đã có Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị sửa sai trong cải tạo Công thương nghiệp, thừa nhận kinh tế nhiều thành phần. Do vậy, các chủ xe trong đoàn xe mà Dương Văn Ba đại diện họ lấy về, lúc đó Dương Văn Ba mua 5, 6 chiếc nữa. Trong vấn đề này tôi có hỏi anh Ut Mười, trước là Phó giám đốc sau là Giám đốc Sở Thương nghiệp, đơn vị quản lý sử dụng đoàn xe : sao lúc đó các anh không chuyển quyền sở hữu thuộc Nhà nước? Anh Ut Mười trả lời : "Dương Văn Ba không phải là tư sản, nếu chuyển quyền sở hữu cho Nhà nước là phải bồi hoàn, nhưng ta quản lý sử dụng không hiệu quả. Sở Thương nghiệp có 2 xe chở gỗ ở Tây nguyên năm nào cũng lỗ, nếu thêm đoàn xe của Dương Văn Ba càng lỗ lớn. Ta sử dụng như vậy có lời hơn vì tiền sửa chữa, xăng dầu họ chịu, mà vẫn bảo đảm kế hoạch vận chuyển và giá cả theo qui định Nhà nước". Vấn đề này anh Ut Mười có làm tờ tường thuật gửi cho đoàn thanh tra. Giả thuyết, nếu lúc cải tạo bỏ lọt đoàn xe này, nhưng sau đó có chủ trương thừa nhận kinh tế nhiều thành phần thì luật đâu có hồi tố. Không lẽ tòa án không biết điều này? Rõ ràng không có lý do nào buộc tội Dương Văn Ba trốn cải tạo đoàn xe được. Nếu có sai thì Chủ tịch Nguyễn Minh Đức chịu trách nhiệm.

2. Vấn đề buộc tội Ban giám đốc CIMEXCOL bán xe Honda rẻ làm thiệt hại 1063 lượng vàng. Tôi xin hỏi anh

Phạm Hưng, căn cứ vào điều khoản nào của pháp luật mà bắt tội nhà kinh doanh có lãi – chớ phải chi bán lỗ còn có lý. Và lại Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải chủ trương nhập xe Honda về bán lại cho cán bộ làm phương tiện đi lại, hoạt động, bán với giá không bù lỗ, nếu có lãi cũng ít thôi. Tuy CIMEXCOL bán giá có rẻ, nhưng thực tế lãi gấp 2 đến 3 lần thì làm gì có thất thoát. Đây là loại xe nghĩa địa thì chất lượng, chủng loại, giá cả hoàn toàn khác nhau thế nhưng các anh lại tính đồng loạt như xe mới xuất xưởng, rồi lấy giá chợ trời thành phố làm chuẩn và tính theo như kiểu toán học để nhân ra con số thiệt hại trên mà buộc tội. Sự thật, trong vụ này hoàn toàn không có thất thoát một lượng vàng nào cả.

3. Kết tội Dương Văn Ba tham ô đoàn xe quy ra vàng hơn cả trăm lượng. Tôi nói thật lòng, trừ trường hợp kẻ nào mất lương tri hoặc phản bội Đảng, phản bội lại nhân dân mới đi bao che cho kẻ biển thủ tài sản Nhà nước. Tại phiên tòa, chính các anh tự mâu thuẫn với chính mình, cũng với số xe kể trên các anh vừa bắt tội Dương Văn Ba trốn cái tội, vừa bắt tội có thủ đoạn lừa gạt các chủ xe để mua xe rẻ vừa bắt tội tham ô. Xin hỏi anh Phạm Hưng căn cứ vào điều khoản nào của Luật mà nói người mua muốn mua rẻ là có tội ? – Thông thường trong thương mại là thuận mua vừa bán, có ai dại gì muốn mua mắc và bán rẻ. Chính điều này các anh đã thừa nhận Dương Văn Ba có sở hữu đoàn xe. Đến năm 1985 thành lập Cty CIMEXCOL, Dương Văn Ba làm Phó giám đốc mới bán số xe này cho Cty, thì các anh lại buộc tội Dương Văn Ba tham ô đoàn xe. Nhưng hoàn toàn không có một chứng từ nào là xe của Nhà nước. Trong bản án các anh ghi : "Xe mang bảng số xanh là xe do Nhà nước quản lý coi như xe của Nhà nước". Không ai có thể tin nổi cơ quan pháp luật của chúng ta

lại kết tội vô căn cứ như thế, không nghĩ gì đến sinh mạng của công dân.

4. Tòa kết tội Trương Công Miên, Lâm Thành Đại, Thạch Phen, Huỳnh Văn Ngươn mỗi người tham ô cả chục lượng vàng, nhưng hoàn toàn không có chứng cứ. Khi ra tòa các anh kêu Dương Văn Ba cho mỗi người bao nhiêu phải khai báo. Dương Văn Ba trả lời tôi cho các anh ấy qua nhiều năm, từ lúc tôi còn làm tư nhân chở gỗ ăn công, các anh ấy là bạn bè tôi cho nhiều lần nên không còn nhớ. Chủ tọa phiên tòa kêu Dương Văn Ba ước tính coi bao nhiêu. Dương Văn Ba từ chối và nói làm sao tôi nhớ chính xác – Chủ tọa phiên tòa buộc phải nói – Cuối cùng Dương Văn Ba cũng ước tính cho mỗi người từ 5-10 lượng vàng. Các bị cáo đều phản ứng không thừa nhận, nhưng tòa vẫn căn cứ vào lời khai của Dương Văn Ba để kết tội họ. Việc làm này tòa án đã phạm các sai lầm :

* Một lời khai không phải căn cứ duy nhất để buộc tội mà phải có chứng cứ.

* Hai là không được quyền suy diễn ước tính có hại cho bị cáo. Đây là điều cấm kỵ của pháp luật.

* Ba là, nếu như Dương Văn Ba có cho các anh ấy, tại sao kết tội các anh tham ô được.

Qua đó cho thấy, trước khi đưa vụ án ra xử, cơ quan pháp luật không có cơ sở để kết tội tham ô. Vì vậy tại phiên tòa cơ quan pháp luật ép buộc Dương Văn Ba phải khai theo kiểu *ước tính* để buộc cho được tội nhiều người nhằm làm tăng thêm tính chất nghiêm trọng của vụ án.

Tóm lại, vụ án xét xử, buộc tội nhiều bị cáo không có chứng cứ pháp lý, mang tính áp đặt, không dân chủ, kết tội oan sai nhiều người. Hôm nay, vì thời gian có hạn tôi không thể trình bày hết tình tiết sai trái của phiên tòa, vả lại đây không phải là phiên tòa, tôi cũng không phải là luật sư bào chữa, cho nên tôi chỉ nêu một số trường hợp để chứng minh sự vi phạm pháp luật của phiên tòa mà thôi.

Sau cùng tôi xin nói về phần riêng của tôi.

Thưa các anh, tôi đi theo cách mạng gần suốt cuộc đời, quyết phấn đấu theo lý tưởng Bác Hồ, một lòng một dạ phục vụ cho dân cho Đảng. Trong những năm chiến tranh ác liệt nhất, không bao giờ sa sút ý chí, có những lúc đứng trước cái chết không bao giờ run sợ. Từ ngày giải phóng đến nay, tôi vẫn say sưa làm việc với cả nhiệt tình cách mạng, không hề nghĩ đến cuộc sống riêng tư. Hôm nay có các anh Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải tôi xin khẳng định nếu tôi có mua hoặc nhận một món hàng gì có giá trị như radio ... của các đơn vị trong và ngoài tỉnh thì cứ đem ra xử tiếp. Tôi biết tự kiểm chế mình trong cuộc sống. Ông già tôi cũng đã phấn đấu theo lý tưởng Bác Hồ và đã ngã xuống ở mảnh đất này. Thế mà tai nạn giáng xuống gia đình tôi. Tòa án đã kết án tử hình sinh mạng chính trị của tôi. Cơ quan pháp luật buộc tội tôi về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Mọi người đều biết quyết định tính chất của vụ án kinh tế là sự thiệt hại về mặt tài chính. Nhưng CIMEXCOL không những không mất cân đối mà thực tế có lãi trên dưới 3 triệu đô la. Nếu theo số liệu thanh tra của anh Trần Kiên thì lãi 2,235 triệu đô la như đã nói ở phần trên – Nhưng trên thực tế theo báo cáo của GD Trần Việt Trung (GD sau cùng của

CIMEXCOL) đến tháng 10/1993 thì tài sản bán ra và thu hồi trên 7,4 triệu đô la và 5,9 tỷ đồng VN tính theo tỷ giá thời điểm khoảng hơn 1 triệu đô la. Nếu cộng với số tài sản bị làm thất thoát sau vụ án theo kết luận của đoàn thanh tra xử lý tài chính Minh Hải (chỉ tính 2 khoản) : thanh lý xe có gốc ngoại tệ làm thiệt 1,673 triệu đô la và thanh toán nợ không theo dõi sổ sách làm thiệt 298.000 đô la. Hai khoản này gần 2 triệu đô la (GD Nguyễn Văn Thái ký nhận) và số hàng tồn kho trên 4 triệu đô la như đã trình bày ở trên, nhưng thực tế bán ra thu vào có 1,684 triệu đô la và 500 triệu đồng VN. Như vậy 2 khoản này mất 2 triệu đô la. Tính chưa đầy đủ thất thoát khoảng 4 triệu đô la. Như vậy số tiền đã thu hồi cộng với số tiền thiệt hại thì CIMEXCOL có số tài sản gần 13 triệu đô la. Rõ ràng Cty CIMEXCOL kinh doanh thật sự có lãi. Vậy thì cơ quan pháp luật căn cứ vào đâu để kết luận vụ án CIMEXCOL gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng để kết tội.

Nhân đây có mặt các anh lãnh đạo TW và tỉnh Minh Hải tôi trình bày 5 tội danh mà tòa án đã kết tội tôi :

1. Kết án tôi không cải tạo đoàn xe của Dương Văn Ba. Việc cải tạo đoàn xe Dương Văn Ba như thế nào tôi đã nói ở trên rồi, ở đây tôi chỉ nói phần liên quan đến trách nhiệm của tôi thôi. Đáng tiếc là cơ quan pháp luật khi kết tội tôi lại không biết thời điểm đó ai phụ trách cải tạo. Thực sự lúc đó tôi phụ trách tuyên huấn, rồi làm Bí thư huyện Vĩnh Lợi, kể đến huyện Giá Rai, mãi đến tháng 9/1983 tôi mới về công tác ở UBND tỉnh Minh Hải. Như vậy trong thời gian cải tạo đoàn xe tôi công tác tuyên huấn ở huyện, lúc tôi về tỉnh là thời kỳ sửa sai theo Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị. Không lẽ

tôi phải tiến hành cải tạo theo chính sách cũ và đồng thời sửa sai theo chủ trương mới. Không lẽ các anh lại nhầm lẫn đến thế. Khi kết tội bị cáo lại không biết sự việc xảy ra lúc đó họ ở đâu, làm gì, có liên quan đến vụ án không? Hay cố tình kết tội theo yêu cầu đã định, không cần biết người đó có tội hay không?

2. Buộc tội tôi sử dụng Dương Văn Ba mà để Dương Văn Ba phạm tội. Dương Văn Ba là một công dân VN. Việc sử dụng Dương Văn Ba hoàn toàn không sai gì cả. Nếu nói để Dương Văn Ba phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự, thì phải nói thẳng ra rằng, hiện nay trên phạm vi toàn quốc, từ TW đến các tỉnh thành nơi nào cũng có cán bộ đảng viên phạm tội, có nơi rất nghiêm trọng, thế mà tại sao cơ quan pháp luật lại không xét xử người lãnh đạo nào cả? Không lẽ pháp luật chỉ dành riêng cho trường hợp của tôi. Vả lại vấn đề này Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Minh Hải đã phân công 4 anh trong Thường vụ lo tổ chức CIMEXCOL và giúp đỡ Dương Văn Ba như anh Trần Hữu Vịnh (Hai Thống) Phó Bí thư thường trực; Hoàng Hà (Ba Quân) ủy viên thường vụ, Giám đốc Sở CA ; Mai Thanh An (bảy Khế) ủy viên thường vụ, Trưởng ban tổ chức ; Đoàn Quang Vũ (Năm Tân) ủy viên thường vụ, chủ nhiệm UBKT. Nếu như sử dụng Dương Văn Ba có sai thì hoàn toàn trách nhiệm không phải là tôi.

3. Buộc tội tôi lãnh đạo không kiểm tra, để cho BGD CIMEXCOL nhập xe về bán rẻ cho cán bộ làm thiệt hại tài sản Nhà nước. Việc mua bán xe Honda tôi đã có trình bày ở trên, còn trách nhiệm của tôi có liên quan đến vấn đề này hay không, hoàn toàn không, vì lúc đó tôi đang học ở Liên Xô, đến ngày 17/7/1987 tôi mới về đến tỉnh. Ở nhà Thường vụ